

Bản án số: 280/2022/HC-PT

Ngày: 22-12-2022

V/v: “*Khiếu kiện yêu cầu hủy các quyết định hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Mai Xuân Thành**

Các thẩm phán: ông **Phạm Việt Cường**

ông **Nguyễn Tấn Long**

- Thư ký phiên tòa: bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Đỗ Xuân Ân**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 296/2022 TLPT-HC ngày 08 tháng 11 năm 2022; về “*Khiếu kiện yêu cầu hủy các quyết định hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2022/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai bị kháng cáo, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Đình Hồng H.**

Hộ khẩu thường trú: tỉnh **Đắk Lắk**.

Địa chỉ liên hệ, thành phố **Hồ Chí Minh**. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Xuân D** và ông **Phạm Minh T** có mặt.

Địa chỉ:, tỉnh **Bình Định**. Có mặt.

2. Người bị kiện:

- Trưởng Công an huyện C, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: huyện C, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đức T. Có mặt.

- Giám đốc Công an tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Rah Lan L. Có văn bản từ chối tham gia tố tụng và đề nghị giải quyết vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn T.

Địa chỉ: huyện C, tỉnh Gia Lai. Có đơn từ chối tham gia tố tụng và đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Cục Quản lý đường bộ III. Do ông Võ Đình T làm đại diện có mặt.

Địa chỉ: quận H Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Công ty cổ phần BOT&BT DD Gia Lai.

Địa chỉ: tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Duy B.

Địa chỉ: tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Người khởi kiện là ông Đình Hồng H trình bày:

Vào lúc 21 giờ 46 phút ngày 02/3/2020, ông điều khiển xe ô tô mang Biển kiểm soát 51D - 028.11 lưu thông trên đường Hồ Chí Minh theo hướng từ C về Chư Sê. Đến Km1645+500 thì xe của ông bị một Tổ Cảnh sát giao thông ra tín hiệu dừng xe và thông báo phạm lỗi “Chạy quá tốc độ quy định từ 10km/h đến dưới 20km/h”. Sau đó ông Nguyễn Văn T – CSGT huyện C lập biên bản vi phạm hành chính số 0047893/BB-VPHC. Quá thời hạn nhận quyết định xử phạt mà không thấy gửi về. Ngày 13/3/2020, ông đến công an huyện C để giải quyết, trong ngày ông nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00000156/QĐ-VPHC đề ngày 03/3/2020. Ông đã thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên.

Ngày 7/4/2020, ông có đơn khiếu nại lần đầu gửi đến Trưởng Công an huyện C.

Ngày 15/5/2020, Công an huyện C tổ chức đối thoại và ra Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 689/QĐ-CAH với nội dung sai toàn bộ.

Ngày 24/6/2020, ông làm đơn khiếu nại lần hai gửi đến Giám đốc Công an tỉnh Gia Lai.

Ngày 30/9/2020, Giám đốc công an tỉnh Gia Lai ra Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 844/QĐ-CAT-PX05.

Không đồng ý với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000156 ngày 3/3/2020, Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 689/QĐ-CAH ngày 25/5/2020 của Trưởng công an huyện C; Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) số 844/QĐ-CAT-PX05 của Giám đốc công an tỉnh Gia Lai, ông Đinh Hồng H khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định nêu trên.

Lý do ông H yêu cầu hủy các Quyết định nêu trên là:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000156/QĐ-XPHC ngày 03/3/2020 của Trưởng công an huyện C không đúng về thời gian ra quyết định xử phạt hành chính, cụ thể là ngày 02/3/2020 lập biên bản hành chính, ngày 03/3/2020 thì ra quyết định xử phạt hành chính (không có thời gian để giải trình theo luật xử lý vi phạm hành chính); không đúng về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Phụ lục B Điều 30 của Quy chuẩn số 41:2016/BGTVT của Bộ giao thông vận tải thì đối với biển báo giới hạn tốc độ (P.127) khi đi qua nơi giao nhau phải được nhắc lại, từ biển bắt đầu giới hạn tốc độ 60km (trong khoảng thời gian từ 18h-22h) cho đến khi kết thúc hiệu lực của biển, khi ông đi qua biển này thì đã đi qua nhiều nơi giao nhau đồng cấp thì không có biển nhắc lại thì mặc nhiên biển này hết hiệu lực (quy định tại các mục 30.1, 30.8, 30.9 của Điều 30).

- Tại mục 3 của Phần III. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại của Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai cho rằng thiết bị đo tốc độ đảm bảo các điều kiện và tính pháp lý là không phù hợp vì theo ý kiến của ông, tem kiểm định không dán tác các khớp nối, con vít thì việc niêm phong máy không có giá trị.

- Kết quả xác minh nội dung khiếu nại của Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai, mặc dù cho rằng nội dung khiếu nại của ông về việc ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Công an huyện C vi phạm về quy định giải trình theo quy định tại Điều 61 Luật xử lý vi phạm hành chính là đúng một phần nhưng cho rằng vi phạm này không gây ảnh hưởng đến quyền giải trình của người vi phạm là không đúng quy định.

- Không có căn cứ xác định vị trí của xe ông tại thời điểm cho rằng ông vi phạm tốc độ, nên không có gì chứng minh hình ảnh tại bản ảnh vi phạm là xe do ông điều khiển.

2. Người bị kiện là Trưởng công an huyện C trình bày:

Về trình tự, thủ tục ban hành và nội dung của các quyết định hành chính bị kiện

* Đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000156/QĐ-XPHC, ngày 03/3/2020 của Trưởng Công an huyện C (do ông Phạm Hồng Sơn, chức vụ: Phó trưởng Công an huyện C ký).

- Thực hiện Kế hoạch số 08/KH-PC08 ngày 15/12/2019 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Gia Lai về việc phối hợp tổ chức tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm bảo đảm trật tự an toàn giao thông (TTATGT) trên tuyến đường Hồ Chí Minh, Đông Trường Sơn, Quốc lộ 25 qua địa bàn tỉnh Gia Lai (từ ngày 15/12/2019 đến ngày 15/3/2020), đã được Lãnh đạo Công an tỉnh phê duyệt. Công an huyện đã phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh xây dựng các Kế hoạch công tác tuần, bố trí lực lượng, thành lập các Tổ Cảnh sát giao thông (Tổ CSGT) triển khai các biện pháp công tác tuần tra kiểm soát (TTKS), phát hiện, xử lý vi phạm hành chính (VPHC) trong lĩnh vực giao thông đường bộ (GTĐB) theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 17 Thông tư số 01/2016/TT-BCA ngày 04/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an.

Vào lúc 21 giờ 46 phút, ngày 02/3/2020, Tổ CSGT đã phát hiện xe mang BKS 51D-028.11 tham gia giao thông trên tuyến đường Hồ Chí Minh (QL14) theo hướng từ Đăk Lăk đi Gia Lai, đoạn qua thị trấn N, huyện C với tốc độ 72km/h tại Km1649 bằng máy đo tốc độ có ghi hình ảnh được trang bị cho Công an huyện C. Căn cứ hiệu lực của Biển báo tốc độ tối đa cho phép P.127 kết hợp Biển S.508 biểu thị thời gian được lắp đặt tại vị trí ở 02 đầu đoạn tuyến từ Km1648 đến Km1655 thuộc tuyến đường Hồ Chí Minh (QL14 cũ) quy định tốc độ tối đa cho phép 60km/h trong khoảng thời gian từ 18 giờ đến 22 giờ, Tổ CSGT đã ra hiệu lệnh dừng phương tiện, cung cấp thông tin, thông báo lỗi cùng hình ảnh vi phạm và tiến hành lập Biên bản VPHC số: 0047893/BB-VPHC ngày 02/3/2020 đối với ông Đinh Hồng H (Nơi đăng ký HKTT: tỉnh Đăk Lăk) là người điều khiển xe ô tô 51D-028.11 chạy quá tốc độ cho phép (72/60km/h) được quy định tại điểm i khoản 5 Điều 5 của Nghị định số: 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ và Biên bản VPHC số: 0047893/BB-VPHC ngày 02/3/2020, Trưởng công an huyện C đã ban hành Quyết định xử phạt VPHC số: 0000156/QĐ-XPHC ngày 03/3/2020 đối với ông Đinh Hồng H về lỗi vi phạm điều khiển xe ô tô “Chạy quá tốc độ quy định từ 10 km/h đến 20 km/h” với hình thức phạt tiền: 4.000.000 đồng và hình thức xử phạt bổ sung: Tước giấy phép lái xe 02 tháng, kể từ ngày 03/3/2020 đến 03/5/2020. Ngày 13/3/2020, ông H đã đến liên

hệ Công an huyện và thi hành đối với hình thức xử phạt tiền 4.000.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch C. Hiện, ông H đã chấp hành xong các hình thức xử phạt theo Quyết định xử phạt VPHC số: 0000156/QĐ-XPHC ngày 03/3/2020 của Công an huyện và đã nhận lại Giấy phép lái xe hạng B2 số: 790119251256 vào ngày 04/5/2020.

* Đối với Quyết định về việc giải quyết khiếu nại (Lần đầu) số 689/QĐ- CAH ngày 25/5/2020 của Trưởng công an huyện C.

Ngày 07/4/2020, ông Đinh Hồng H đã có Đơn khiếu nại Quyết định xử phạt VPHC số: 0000156/QĐ-XPHC ngày 03/3/2020 do đồng chí Thượng tá Phạm Hồng Sơn - Phó Trưởng Công an huyện ký và một số hành vi hành chính của Cán bộ Cảnh sát trong xử lý đối với lỗi vi phạm của ông Đinh Hồng H

Căn cứ quy định tại Luật khiếu nại năm 2011, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại, Thông tư số 11/2015/TT-BCA ngày 02/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân, Công an huyện C đã tiến hành thụ lý giải quyết khiếu nại của ông Đinh Hồng H. Ngày 25/5/2020, Trưởng Công an huyện C đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (Lần đầu) số: 689/QĐ-CAH. Công an huyện trả lời các nội dung cụ thể như sau:

- Công tác tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ của Công an huyện C trên tuyến đường Hồ Chí Minh (QL L4) đoạn qua địa giới hành chính huyện C vào ngày 02/3/2020 được thực hiện trên cơ sở phối hợp với Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh theo nội dung kế hoạch đã được Lãnh đạo Công an tỉnh phê duyệt, đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 17 Thông tư số 01/2016/TT-BCA ngày 04/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Các Kế hoạch tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ liên quan thời gian xử lý vi phạm hành chính của ông Đinh Hồng H gồm: Kế hoạch số 08/KH-PC08 ngày 15/12/2019 và số 52/KH-PC08 ngày 02/3/2020 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh; Kế hoạch số 242 /KH-CAH của Công an huyện C đều đã được tổ chức công khai theo các hình thức được quy định tại Điều 6 Thông tư số 67/2019/TT- BCA ngày 28/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thực hiện dân chủ trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Ngoài ra, Kế hoạch số 52/KH-PC08 ngày 02/3/2020 của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh về việc TTKN, xử lý vi phạm đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên các tuyến Quốc lộ theo Quyết định số 447/QĐ-CAT-PC67 (Tuần 11) từ ngày 02/3/2020 đến ngày 08/3/2020 cũng được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của Công an tỉnh kèm theo các lịch công tác thể hiện đầy đủ thông tin thành

phần các tổ phối hợp TTKS, xử lý vi phạm (XLVP) trên các tuyến QL 14, 19, 25 (đoạn qua địa bàn tỉnh), trong đó có nội dung phối hợp với Công an huyện C vào thời gian từ 17 giờ đến 22 giờ ngày 02/3/2020.

- Máy đo tốc độ có ghi hình ảnh của Công an huyện C được sử dụng trong phát hiện và xử lý đối với lỗi vi phạm của ông Đinh Hồng H đã được Viện đo lường Việt Nam tổ chức kiểm định, thử nghiệm, cấp Giấy chứng nhận kiểm định số: 408.KĐ.472.19 ngày 09/9/2019, dán Tem kiểm định số 19A02402 trên thiết bị, có thời hạn đến ngày 30/9/2020 đảm bảo trước khi đưa vào sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số: 40/2015/TT-BCA ngày 24/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trong công an nhân dân để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông và bảo vệ môi trường. Do đó, kết quả thu được bằng máy đo tốc độ đảm bảo các điều kiện và tính pháp lý trong việc xử lý VPHC theo quy định tại Điều 11 Nghị định số: 165/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và danh mục các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông và bảo vệ môi trường.

- Căn cứ hiện trường vụ việc vi phạm hành chính xác định: Biển báo tốc độ tối đa cho phép P.127 kết hợp Biển S.508 biểu thị thời gian được lắp đặt tại vị trí ở 02 đầu đoạn tuyến từ Km1648 đến Km1655 thuộc tuyến đường Hồ Chi Minh (QL14), đồng thời được đặt trước Biển báo khu vực đông dân cư R.420 theo chiều di chuyển của phương tiện tham gia giao thông. Do đó, trong phạm vi biển R.420 và P.127 cùng được áp dụng trên cùng 01 đoạn đường, người tham gia giao thông phải chấp hành theo hiệu lực của Biển báo tốc độ tối đa P.127 theo quy định tại khoản d Mục D.17 Phụ lục D Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ số 41:2016/BGTVT của Bộ Giao thông vận tải (viết tắt là Quy chuẩn 41:2016).

Việc lắp đặt biển báo hiệu hạn chế tốc độ trên các tuyến đường bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo phân cấp quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 (Khoản 3, 4 Điều 10 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 thay thế Thông tư số 91/2015/ TT-BGTVT) của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Công an huyện C đã tiến hành xác minh, trả lời theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật khiếu nại năm 2011, Trưởng Công an huyện C đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 689/QĐ- CAH ngày 25/5/2020. Ông Đinh Hồng H không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu, tiếp tục khiếu nại lần hai. Sau

quá trình xác minh, Giám đốc Công an tỉnh Gia Lai đã tiến hành ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) để trả lời khiếu nại của ông Đinh Hồng H.

Việc ông Đinh Hồng H không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại của Trưởng Công an huyện C và Giám đốc Công an tỉnh Gia Lai, tiếp tục khởi kiện, Trưởng Công an huyện C đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết vụ án hành chính trên cơ sở các quy định pháp luật.

3. Người bị kiện là Giám đốc Công an tỉnh Gia Lai trình bày:

Ngày 09/7/2020, Công an tỉnh đã tiến hành thụ lý giải quyết khiếu nại (lần hai) của ông Đinh Hồng H theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Khiếu nại năm 2011 và giao T tra Công an tỉnh xác minh nội dung khiếu nại theo Quyết định số 514/QĐ-CAT-PX05 ngày 09/7/2020. Từ ngày 09/7/2020 đến 30/9/2020, T tra Công an tỉnh đã kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong công tác tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ của Công an huyện C; thu thập các thông tin, tài liệu từ Cục C08 - Bộ Công an, Cục Quản lý đường bộ III – Tổng Cục đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cùng các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan và tiến hành đối thoại với ông Đinh Hồng H làm căn cứ, cơ sở trong giải quyết đối với các nội dung khiếu nại.

Quá trình kiểm tra, xác minh được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật khiếu nại 2011, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại, Thông tư số 11/2015/TT-BCA ngày 02/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình giải quyết khiếu nại trong công an nhân dân. Kết quả xác minh và trả lời, hướng dẫn được thể hiện đầy đủ tại nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) số 844/QĐ-CAT-PX05 ngày 30/9/2020 của Giám đốc Công an tỉnh Gia Lai. Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) số 844/QĐ-CAT-PX05 ngày 30/9/2020 của Giám đốc Công an tỉnh Gia Lai giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000156/QĐ-XPHC của đồng chí thượng tá Phạm Hồng Sơn – Phó trưởng công an huyện C ký ngày 03/3/2020 đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ của ông Đinh Hồng H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó, nội dung khởi kiện của ông Đinh Hồng H là không có căn cứ, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai bác đơn khởi kiện của ông Đinh Hồng H.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

4.1. Ông Nguyễn Văn T trình bày: Tòa án đã triệu tập hợp lệ tuy nhiên ông Nguyễn Văn T không tham gia tố tụng và có văn bản từ chối tham gia tố tụng, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

4.2. Cục Quản lý đường bộ III trình bày:

Tại Văn bản số 1552/CQLĐBIII-ATGT ngày 22 tháng 9 năm 2022, Cục quản lý đường bộ III trình bày ý kiến như sau:

- Quy định về việc cấm biển, xác định hiệu lực thi hành của biển báo hạn chế tốc độ.

+ Tại khoản 30.9 Điều 30 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ số 41:2016/BGTVT (viết tắt là QCVN 41:2016/BGTVT) quy định: “Nếu đoạn đường phải thi hành biển cấm có hiệu lực rất dài thì tại các nơi đường giao nhau biển cấm phải được nhắc lại, đặt ngay sau nơi đường giao nhau theo hướng đường đang có biển cấm. Nếu không có biển nhắc lại, biển cấm được mặc nhiên xem hết hiệu lực”.

Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ cũng đã quy định: “Việc lắp đặt biển báo hạn chế tốc độ thực hiện theo quy định của pháp luật về báo hiệu đường bộ và phải căn cứ vào điều kiện thực tế của đoạn tuyến, tuyến đường về kết cấu giao thông đường bộ, về lưu lượng, chủng loại phương tiện và về thời gian trong ngày”.

Bên cạnh đó, tại khoản 3, khoản 4 Điều 10 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT cũng đã quy định việc cấm biển, xác định hiệu lực thi hành của biển báo hạn chế tốc độ trong 1 trường hợp cụ thể do các cơ quan có thẩm quyền quyết định dựa trên cơ sở đánh giá điều kiện thực tế của từng đoạn tuyến để áp dụng phù hợp.

Tại khoản 5 mục 1 Phụ lục hướng dẫn một số nội dung triển khai thực hiện QCVN 41:2016/BGTVT kèm theo Công văn số 8484/BGTVT-KHCN ngày 31/7/2017 của Bộ giao thông vận tải cũng đã giải thích về quy định cấm biển nhắc lại trong trường hợp hiệu lực rất dài đối với Biển R.420 và hướng dẫn cách hiểu, áp dụng đối với các trường hợp tương tự tại QCVN 41:2016/BGTVT, cụ thể: “Đây là quy định kỹ thuật chung, tổng quát phổ biến, còn có quy định chi tiết, cụ thể trong từng biển, vì vậy khi sử dụng từng biển bao gồm cả phần quy định kỹ thuật và phần chi tiết; chẳng hạn, đối với Biển R.420 và các biển hạn chế khu vực (ZONE) thì hiệu lực mang tính khu vực”.

Như vậy, theo các quy định nêu trên việc tổ chức cấm biển báo giao thông đường bộ nói chung và việc cấm nhắc lại tại nơi đường giao nhau tiếp giáp hay không sẽ do cơ quan quản lý đường bộ quyết định trên cơ sở khảo sát, đánh giá đối với điều kiện thực tế của mỗi địa phương trong những điều kiện nhất định (được hiểu là không bắt buộc). Do đó, nhà đầu tư (công ty cổ phần BOT&BT DD Gia Lai)

đã giải trình lý do không cấm biển nhắc lại tại nơi đường giao nhau tiếp giáp tại văn bản số 228/CV-BOT&BTĐLGL ngày 25/8/2022 gửi Tòa án nhân dân tỉnh.

+ Quá trình triển khai lắp đặt biển báo

Ngày 08/2/2017, trên cơ sở kiểm tra, đánh giá số liệu về tình hình TTATGT trên đường Hồ Chí Minh đoạn qua địa bàn huyện C, tỉnh Gia Lai giữa cơ quan, đơn vị (Ban ATGT tỉnh, Ban ATGT huyện C, Phòng CSGT công an tỉnh, công an huyện C, Chi cục QLDB III.4, Sở GTVT tỉnh Gia Lai), nhà đầu tư BOT- Công ty cổ phần BOT&BT DD Gia Lai đã xác định: Từ 16/12/2015 đến 15/12/2016, trên địa bàn đã xảy ra 23 vụ tai nạn giao thông, làm 27 người chết, bị thương 04 người. Riêng tai nạn giao thông trên tuyến đường Hồ Chí Minh chiếm 19/23 vụ (tỷ lệ 82,61%), 23/27 người chết (tỷ lệ 85,19%) và 02/04 người bị thương (tỷ lệ 50%). Trong đó, có 09 vụ xảy ra trong khoảng thời gian từ 19- 22 giờ, chiếm tỷ lệ 90% số vụ tai nạn giao thông diễn ra trong cùng khoảng thời gian trên cả địa bàn huyện. Tính riêng trong 02 tháng đầu năm 2017 (16/12/2016 đến 07/02/2017), 100% số vụ đều xảy ra trên đường Hồ Chí Minh, bao gồm: 04 vụ tai nạn giao thông làm chết 05 người, bị thương 03 người.

Đây là tiêu chí để xác định đoạn tuyến trên là điểm đen về tai nạn giao thông và cần phải có các giải pháp để xử lý, khắc phục tình trạng trên. Trên cơ sở xem xét, đánh giá tình hình điều kiện thực tế, ý kiến tham gia của các cơ quan quản lý đường bộ, Ban ngành địa phương và Tổng cục Đường bộ Việt Nam thống nhất thỏa thuận kinh phí thực hiện, Công ty cổ phần BOT&BT DD Gia Lai đã triển khai thực hiện các giải pháp khắc phục tại hiện trường theo hồ sơ đã được các bên thống nhất, trong đó: “Cấm biển hạn chế tốc độ 60 km/h trong khung giờ 18 giờ đến 22 giờ từ Km 1648+00 (bắt đầu đoạn đường cong) đến Km 1655+00 (bao gồm cả đoạn qua khu vực thị trấn Nhơn Hoà đã trồng cấm biển R.420, R.421 tại lý trình Km 1651+00 và Km 1652+950). Tại vị trí 02 đầu đoạn này sơn kẻ các cụm giảm tốc...”

- Hiệu lực của biển hạn chế tốc độ tối đa cho phép P.127 và Biển khu vực đông dân cư trên cùng 01 đoạn tuyến.

Căn cứ ý nghĩa Biển số R.420 tại Mục D.17 Phụ lục QCVN 41:2016/BGTVT và quy định tại Điều 6 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019, biển có hiệu lực đối với tất cả các tuyến đường nằm trong khu vực nội thị và tốc độ tối đa được căn cứ vào từng loại xe, điều kiện giao thông cụ thể Theo quy định tại Điều 30 QCVN 41:2016/BGTVT, biển số P.127 được cấm nhằm để hạn chế tốc độ tối đa đối với tất cả các phương tiện cơ giới trên một đoạn đường cụ thể. Do đó, theo quy định tại khoản D, mục D.17 Phụ lục D của

QCVN 41:2016/BGTVT thì trong phạm vi biển số R.420 có hiệu lực, khi gặp biển báo hạn chế tốc độ tối đa cho phép P.127; người tham gia giao thông phải chấp hành quy định của biển số P.127.

Đối với đoạn tuyến từ Km 1648 đến Km 1655 được lắp đặt, áp dụng đồng thời cả 02 loại biển trên, thì người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lực

thi hành của Biển số P.127 trong khung thời gian từ 18 đến 22 giờ hàng ngày (có biển phụ quy định thời gian hiệu lực); các khung thời gian khác và tuyến đường khác trong khu vực đông dân cư vẫn phải chấp hành theo hiệu lực của Biển số R.420 có hiệu lực.

- Việc lắp đặt Biển R.E,10d tại 02 đầu đoạn tuyến.

Theo quy định tại Khoản 30.8 Điều 30 QCVN 41:2016/BGTVT, biển R.E,10d chưa được liệt kê trong danh sách các biển thông báo việc hết cấm đối với biển P.127. Tuy nhiên, vì lí do đoạn tuyến trên được áp dụng đồng thời việc hạn chế tốc độ của 02 loại biển: P.127 (từ Km 1648 đến Km 1655) và Biển R.420 có tính chất khu vực (từ Km 1651+00 đến Km 1652 +950) có hiệu lực vào những thời điểm khác nhau trong ngày. Ngoài các quy định chung, quy định kỹ thuật, việc cấm biển báo giao thông đường bộ cũng phải căn cứ vào ý nghĩa sử dụng của từng loại biển trong từng điều kiện, tình hình cụ thể của từng đoạn tuyến cần được lắp đặt. Đồng thời, biển R.E,10d và biển DP.134 cũng đều có ý nghĩa, tác dụng thông báo đến người tham gia giao thông về việc hết hạn chế tốc độ tối đa.

Như vậy, mặc dù 02 biển này có đặc điểm, hình thức khác nhau nhưng không có sự khác nhau, không mâu thuẫn, không trái về ý nghĩa và đều có tác dụng thông báo đến người tham gia giao thông nhận biết về việc hết hạn chế tốc độ tối đa.

Tại điểm 89.2.3, 89.2.4 khoản 89.2 Điều 89 Quy chuẩn 41:2016 cũng đã có hướng dẫn, quy định đối với các biển chưa phù hợp với quy định tại Quy chuẩn 41:2016 nhưng không có ý nghĩa sai khác, không gây hiểu nhầm, hiểu sai, còn sử dụng tốt sẽ vẫn được áp dụng trong thực tế và được thay thế dần và theo lộ trình quy định.

Bên cạnh đó, tại Mục 9 Phụ lục hướng dẫn một số nội dung triển khai thực hiện QCVN 41:2016/BGTVT kèm theo Công văn số 8484/BGTVT-KHCN hướng dẫn chi tiết về lộ trình thay thế biển báo hiệu cũng đã nêu rõ: Hiện nay, việc thay thế toàn bộ các biển báo, vạch sơn là không khả thi, gây lãng phí trong khi nguồn lực kinh phí còn hạn chế. Vì vậy, trước mắt các biển báo hiệu đang tồn tại, còn tốt và nội dung không sai khác, không gây hiểu nhầm (nhưng chỉ sai khác về về kích

thước, nét vẽ hoặc bằng chữ, vị trí cấm) thì trước mắt vẫn có hiệu lực đến khi được thay thế mới.

Và tại văn bản số 1281/CQLĐBIII-TCHC ngày 10/8/2022, Cục Quản lý đường bộ III trình bày ý kiến, đã cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai theo yêu cầu. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai không đưa Cục Quản lý đường bộ III vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

4.3. Tại văn bản số 228/CV-BOT-BTĐLGL ngày 25/8/2022, Công ty cổ phần BOT&BT DD Gia Lai có văn bản trình bày ý kiến:

- Công ty Cổ phần BT & BOT DD Gia Lai quản lý và khai thác đoạn đường Hồ Chí Minh từ Km 1610 – Km1667+570, tỉnh Gia Lai. Đoạn tuyến từ Km 1648 – Km 1655 thuộc địa bàn thị trấn N, huyện C, tỉnh Gia Lai. Đoạn có mặt đường mở rộng 06 làn xe (04 làn xe ô tô và 02 làn xe thô sơ) có dải phân cách cứng ở giữa, từ Km 1650+450 - Km 1653+300; cụm biển báo khu vực đông dân cư R.420 và hết khu vực đông dân cư R.421 tại Km1651+00 và Km1652+950; cụm biển báo tốc độ tối đa cho phép P.127 biểu thị 60 kmh kèm biển phụ S.508 biểu thị thời gian 18:00-22:00 và biển hết hạn chế tốc độ tối đa trong khu vực R.E,10d tại Km 1648+00 và Km1655+00.

- Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2019/BGTVT ban hành tại Thông tư số 54/2019/TT-BGTVT ngày 31/12/2019 của Bộ GTVT thay thế QCVN 41:2016/BGTVT và Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 thay thế Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

+ Khoản 30.9 Điều 30 QCQG 41:2019/BGTVT quy định: “Nếu đoạn đường phải thi hành biển cấm đi qua các nút giao (trừ giao với các ngõ, ngách, hẻm hoặc lối ra vào cơ quan, đơn vị; hoặc khu đất lân cận mà phương tiện chỉ có thể ra, vào khu đất bằng một lối đi chung), biển cấm phải được nhắc lại đặt phía sau nút giao theo hướng đường đang có biển cấm, trừ các trường hợp có quy định riêng hoặc có biển phụ kèm theo ”.

+ Sau vị trí trồng cấm biển báo tốc độ tối đa cho phép P.127 (60 km/h) kèm biển phụ S.508 biểu thị thời gian 18:00-22:00 tại Km1655+00 đến đầu đường đôi có dải phân cách cứng Km1653+300 và đoạn từ hết đường đôi Km1650+450 đến vị trí trồng cấm biển báo hết hạn chế tốc độ R.E,10d tại Km 1648+00 có nhiều ngõ ngách, đường nhỏ, lối vào cơ quan, nhà dân... nên không trồng cấm biển P.127 nhắc lại.

+ Trong đoạn đường đôi từ Km1653+300 đến Km1650+450 có các nút giao với đường không ưu tiên, cụ thể các đường đô thị Huỳnh Thúc Kháng tại Km1653+750; đường Nguyễn Chí T tại Km 1653+450; đường 30/4 tại Km1652+150; đường Lý Thái Tổ tại Km1651+950; đường Đinh Tiên Hoàng tại Km1651+650. Không trồng cấm biển báo P.127 nhắc lại sau nút giao vì trong đoạn này điều tiết tốc độ chủ yếu theo biển báo khu vực đông dân cư R.420 tại Km1652+900 và hết khu vực đông dân cư R.421 tại Km 1651+00;

- Về việc cấm biển tốc độ tối đa cho phép 60km/h đối với xe khách tại các ngã ba, ngã tư để nhắc lại nội dung cấm theo văn bản 681/CQLĐB III-ATGT ngày 21/4/2017 của Cục QLĐB III: Sau khi kiểm tra, khảo sát thực tế hiện trường thì đơn vị nhận thấy các ngã ba, ngã tư này đều nằm trong khu vực đông dân cư, thực hiện theo biển hiệu lệnh khu vực đông dân cư nên đơn vị đã không lắp dựng biển nhắc lại.

- Biển báo R.E,10d “Hết hạn chế tốc độ tối đa trong khu vực” tại Km1648+300 (T), mà không trồng cấm biển báo hiệu số D.P134 "Hết hạn chế tốc độ tối đa": Hai biển này có tác dụng như nhau, đều báo hiệu hết hạn chế tốc độ tối đa; chọn biển R.E,10d vì ở đây là khu vực dân cư là phù hợp.

- Đối với những biển báo nhắc lại mới: Trong quá trình khai thác, sử dụng để tránh hiểu lầm cho người tham gia giao thông, đơn vị đã lắp đặt thêm 03 (ba) biển báo nhắc lại tại thời điểm tháng 08/2021.

- Đoạn đường Hồ Chí Minh đi qua địa bàn thị trấn N từ Km1648- Km1655 trồng cấm biển báo hạn chế tốc độ tối đa 60km/h trong khoảng thời gian từ 18h00 đến 22h00 nhằm mục đích giảm thiểu TNGT trong khu vực theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Việc không trồng cấm nhắc lại biển hạn chế tốc độ vì điều kiện địa hình như trên. Tuy nhiên trong quá trình khai thác sử dụng có những bất cập, Công ty cổ phần BOT && BT DD đã phối hợp các cơ quan chính quyền địa phương rà soát, điều chỉnh vị trí và bổ sung biển báo nhắc lại tại Km1651+50 và tại Km1652+900 để đảm bảo ATGT, giảm thiểu TNGT trong khu vực.

Ý kiến về việc tham gia tố tụng trong vụ án và việc ủy quyền tham gia tố tụng theo quy định tại điều 60 của Luật tố tụng hành chính: Công ty cổ phần BOT&BT DD Gia Lai đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai không đưa Công ty trở thành người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2022/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206 của Luật tố tụng hành chính;

Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 39, 57, 58, 61, 66, 67, 68 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; điểm i khoản 5 Điều 5, Điều 76 của Nghị định 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; các Điều 19, 20, 27, 29, 30, 31, 36, 38, 39, 40 của Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; các Điều 6, 7, 8, 9, 10, 11, 17, 18 của Thông tư số 11/2015/TT-BCA ngày 02/3/2015 của Bộ Công an quy định quy trình giải quyết khiếu nại trong công an nhân dân; Điều 11 của Nghị định số 165/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; Điều 17 của Thông tư số 01/2016/TT-BCA ngày 04/01/2016 của Bộ trưởng Bộ công an quy định nhiệm vụ, quyền hạn, hình thức nội dung tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ số 41:2016/BGTVT; Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Hồng H về việc yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định hành chính bao gồm: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000156/QĐ-XPHC ngày 03/3/2020 của Trưởng công an huyện C; Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 689/QĐ-CAH ngày 25/5/2020 của Trưởng công an huyện C và Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) số 884/QĐ-CAT-PX05 ngày 30/5/2020 của Giám đốc công an tỉnh Gia Lai.

Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong hạn luật định ông Đinh Hồng H kháng cáo bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông H vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, và vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo.

Trong phần phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và hội đồng xét xử chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính, các đương sự thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông H giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của các bên đương sự và kết quả tranh luận tại

phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 21 giờ 55 phút ngày 02/3/2020 tại Km1645+500 đường Hồ Chí Minh, huyện C, tỉnh Gia Lai, ông Nguyễn Văn T, cán bộ Công an huyện C đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 0047893/BB-VPHC đối với ông Đinh Hồng H với nội dung: “Vào lúc 21h46’ ngày 02/3/2020 tại vĩ độ 13,34,18.84978, kinh độ 108,5,58.13844 đường Hồ Chí Minh, C, Gia Lai điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51D-028.11 vi phạm chạy quá tốc độ quy định từ 10km/h đến 20km/h (72/60km/h) quy định tại điểm i khoản 5 Điều 5 Nghị định 100/2019 của Chính phủ”.

Căn cứ biên bản phạt hành chính nêu trên, ngày 02/3/2020, Trưởng công an huyện C đã ban hành Quyết định số 0000156 (do cho ông Phạm Hồng Sơn – Phó trưởng công an huyện C ký theo Quyết định giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số 20 ngày 01/01/2020 của Trưởng công an huyện C) ngày 03/3/2020, xử phạt đối với ông Đinh Hồng H về hành vi chạy quá tốc độ quy định từ 10km/h đến 20km/h với mức phạt tiền 4.000.0000 đồng và hình thức phạt bổ sung là tước giấy phép lái xe B2 thời hạn 02 tháng, là đúng quy định tại các Điều 57, 58, 66, 67, 68 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2] Xét kháng cáo của ông Đinh Hồng H; Hội đồng xét xử xét thấy.

[2.1] Ông Đinh Hồng H bị lập biên bản vi phạm hành chính trên tuyến đường Hồ Chí Minh, huyện C, tỉnh Gia Lai. Thực hiện kế hoạch số 08/KH-PC08 ngày 15/12/2019 của Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Gia Lai về việc phối hợp tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên tuyến đường Hồ Chí Minh, Đông Trường Sơn, Quốc lộ 25 qua địa bàn tỉnh Gia Lai (từ ngày 15/12/2019 đến ngày 15/3/2020) đã được Công an tỉnh Gia Lai phê duyệt. Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Gia Lai, Công an huyện C đã phối hợp xây dựng các Kế hoạch số 52/KH-PC và Kế hoạch số 242/KH-CAH cùng ngày 02/3/2020 và thành lập các tổ cảnh sát giao thông, tiến hành tuần tra kiểm soát, phát hiện, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ là thực hiện đúng quy định tại Điều 17 Thông tư số 01/2016/TT-BCA ngày 04/01/2016 của Bộ trưởng Bộ công an quy định nhiệm vụ, quyền hạn, hình thức nội dung tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông. Do đó, việc ông Nguyễn Văn T (công tác tại Công an huyện C, thành viên thuộc tổ tuần tra kiểm soát) lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Đinh Hồng H là đúng thẩm quyền.

Do đó, việc Trưởng công an huyện C đã ban hành Quyết định số 0000156 (do cho ông Phạm Hồng Sơn – Phó trưởng công an huyện C ký theo Quyết định giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-GQXP ngày 01/01/2020 của Trưởng công an huyện C) ngày 03/3/2020 là đúng thẩm quyền.

[2.2] Xét ý kiến của ông Đinh Hồng H cho rằng, phụ lục B Điều 30 của Quy chuẩn số 41:2016/BGTVT của Bộ giao thông vận tải thì đối với biển báo giới hạn tốc độ (P.127) khi đi qua nơi giao nhau phải được nhắc lại, từ biển bắt đầu giới hạn tốc độ 60km/h (trong khoảng thời gian từ 18h-22h) cho đến khi kết thúc hiệu lực của biển, khi ông đi qua biển này thì đã đi qua nhiều nơi giao nhau đồng cấp thì không có biển nhắc lại, mặc nhiên biển này hết hiệu lực (quy định tại các mục 30.1, 30.8, 30.9 của Điều 30), do đó ông không vi phạm tốc độ, việc lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông từ đó ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là không đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy; Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án cấp sơ thẩm đã đưa các cơ quan liên quan như Cục quản lý đường bộ III, Công ty Cổ phần BOT&BT DD Gia Lai vào tham gia tố tụng để làm rõ một số nội dung liên quan đến việc cấm biển báo tốc độ như ý kiến của người khởi kiện.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các ý kiến dẫn chứng của các cơ quan liên quan, Hội đồng xét xử xét thấy; Bản án sơ thẩm đánh giá và cho rằng, tại Km1649+100 trong đoạn tuyến từ Km1655 +00 đến Km1648+00, biển số P.127 (hạn chế tốc độ tối đa 60km/h) kết hợp với biển số S.508a (thời gian từ 18h đến 22h) có hiệu lực mà ông Đinh Hồng H điều khiển xe ô tô chạy với tốc độ 72km/h là vượt quá tốc độ quy định từ 10km-20km (72/60km/h) theo quy định tại điểm i khoản 5 Điều 5 của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và nội dung ban hành Quyết định số 689 và Quyết định số 884.

Xét thấy; việc lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000156 ngày 03/3/2020 là đúng nên việc các Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 689, lần hai số 884, không chấp nhận khiếu nại của ông Đinh Hồng H, giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000156 là đúng quy định của pháp luật.

Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Hồng H khởi kiện yêu cầu hủy bỏ các Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 689 của Trưởng công an huyện C và Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 884 của Giám đốc công an tỉnh Gia Lai là có căn cứ.

Từ những đánh giá và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Bản án sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Hồng H về việc hủy các Quyết định số 0000156, Quyết định số 689 và Quyết định số 884 là có căn cứ đúng pháp luật. Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, không có chứng cứ nào mới làm

thay đổi nội dung vụ án, do vậy đơn kháng cáo của ông Đinh Hồng H là không có căn cứ được chấp nhận.

[4] Về án phí.

Do yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện không được chấp nhận, nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Đinh Hồng H. Giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 19/2022/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính; Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 39, 57, 58, 61, 66, 67, 68 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; điểm i khoản 5 Điều 5, Điều 76 của Nghị định 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; các Điều 19, 20, 27, 29, 30, 31, 36, 38, 39, 40 của Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; các Điều 6, 7, 8, 9, 10, 11, 17, 18 của Thông tư số 11/2015/TT-BCA ngày 02/3/2015 của Bộ Công an quy định quy trình giải quyết khiếu nại trong công an nhân dân; Điều 11 của Nghị định số 165/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; Điều 17 của Thông tư số 01/2016/TT-BCA ngày 04/01/2016 của Bộ trưởng Bộ công an quy định nhiệm vụ, quyền hạn, hình thức nội dung tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ số 41:2016/BGTVT; Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Hồng H về việc yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định hành chính bao gồm: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000156/QĐ-XPHC ngày 03/3/2020 của Trưởng công an huyện C; Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 689/QĐ-CAH ngày 25/5/2020 của Trưởng công an

huyện C và Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) số 884/QĐ-CAT-PX05 ngày 30/5/2020 của Giám đốc công an tỉnh Gia Lai.

2. Về án phí:

Buộc ông Đinh Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0000173 ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai; ông Đinh Hồng H đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Xuân Thành